

**TÒA ÁN ND HUYỆN VĨNH LỘC
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2017/HNGĐ-ST

Ngày 08/9/2017

V/v: *Tranh chấp hôn nhân và gia đình*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Trung Kiên

2. Bà Lê Thị Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Lệ Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa không tham gia phiên tòa

Trong ngày 08 tháng 9 năm 2017 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 50/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2017 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn V - Sinh năm: 1986

Địa chỉ: Thôn B, xã V, huyện V, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Hoàng Thị L - Sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn B, xã V, huyện V, tỉnh Thanh Hóa

Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 5 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Nguyễn Đình Việt trình bày:

- Về hôn nhân: Nguyễn Văn V và chị Hoàng Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 15/10/2014. Vợ chồng sống với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống dẫn đến cãi vã lẫn nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2017 đến nay. Anh V xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc đã thực sự tan vỡ, nên anh V yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị L.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Q - sinh ngày 26/7/2015.

Khi ly hôn anh V đề nghị giao con cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng Q và anh có trách nhiệm đóng góp tiền nuôi con chung cùng chị L mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi.

Tại bản tự khai ngày 21/6/2017 và các lời trình bày tại tòa án bị đơn là chị Hoàng Thị L trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh V kết hôn trên cơ sở tự nguyện sau khi kết hôn chung sống được một thời gian hạnh phúc thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do khi sinh con, con chị phải thường xuyên đi bệnh viện vì bị bệnh polyps rốn bẩm sinh, nên chị phải chăm sóc con không có thời gian chăm sóc chồng. Sau đó do bố mẹ chồng đuổi nên chị đã về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 3/ 2017 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên chị không đồng ý ly hôn mà đề nghị tòa án hòa giải để vợ, chồng đoàn tụ nuôi con.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Q - sinh ngày 26/7/2015. Nếu vợ, chồng ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng Q và yêu cầu anh Nguyễn Văn V phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng 3.000.000đ cho đến khi cháu Q đủ tuổi trưởng thành. Vì con chị còn nhỏ mà thường xuyên ốm đau nên chị phải chăm sóc con

không đi làm được. Ngoài ra chị L yêu cầu trong thời gian vợ chồng sống ly thân từ tháng 3 năm 2017 đến tháng 7/2017 anh V không cung cấp tiền cho chị nuôi và khám bệnh cho con nên chị đề nghị anh V phải có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị từ tháng 3/2017 đến tháng 7/2017 số tiền 15.000.000đ và tiền đi khám bệnh cho con 6.000.000đ. Tổng cộng là 21.000.000đ còn tháng 8 anh V đã đưa cho chị 3.000.000đ.

Anh Nguyễn Văn V và chị Hoàng Thị L thống nhất vợ, chồng không có tài sản chung và công nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và trong quá trình giải quyết vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về ly hôn và con chung đối với chị Hoàng Thị L, cư trú tại huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh hóa. Nên xác định đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn V và chị Hoàng Thị L là hôn nhân hợp pháp bởi lẽ: Anh V và chị L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 15 tháng 10 năm 2014. Quá trình chung sống do tính tình không hợp, vợ, chồng bất đồng quan điểm sống, mặt khác giữa chị L và bố mẹ chồng còn có mâu thuẫn. Chị L đã về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 3 năm 2017 và từ đó đến nay vợ, chồng đã sống ly thân. Giữa anh V và chị L không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở cho anh V ly hôn chị L.

[3] Về con chung: Anh Nguyễn Văn V và chị Hoàng Thị L thống nhất vợ, chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Hoàng Q - sinh ngày 26/7/2015. Khi ly hôn

anh V và chị L thống nhất giao cháu Q cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Chị L yêu cầu anh V phải có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị mỗi tháng 3.000.000đ cho đến khi cháu Q đủ tuổi thành niên và anh V phải trả cho chị số tiền nuôi con và khám bệnh cho con trong thời gian sống ly thân là 21.000.000đ. Anh V chỉ đồng ý cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi cháu Q đủ tuổi thành niên và anh V không chấp nhận trả cho chị L số tiền 21.000.000đ như chị L yêu cầu. Do đó khoản chị L yêu cầu anh V trả cho chị 21.000.000đ là không có cơ sở chấp nhận.

[4] Xét về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của chị Hoàng Thị L thấy rằng hiện tại anh V không có nghề nghiệp ổn định, lao động tự do. Theo anh trình bày thu nhập bình quân mỗi tháng 6.000.000đ. Hơn nữa việc nuôi con chung là trách nhiệm chung của anh V và chị L do đó buộc anh V phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Hoàng Thị L mỗi tháng 1.500.000đ là phù hợp và chỉ tính từ ngày Tòa án xét xử.

[5] Về tài sản chung và công nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn V và chị Hoàng Thị L thống nhất vợ, chồng không có tài sản gì chung và không có công nợ chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyễn Văn V phải chịu án phí Hôn nhân gia đình và án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và Điều 83; điều 116, điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn V ly hôn chị Hoàng Thị L.

2. Về con chung: Công nhận vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Hoàng Q - sinh ngày 26/7/2015. Giao cho chị Hoàng Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng Q. Anh Nguyễn Văn V có trách nhiệm đóng góp tiền nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đ, kể từ tháng 9 năm 2017 cho đến khi cháu Q đủ tuổi thành niên (tròn 18 tuổi).

Phương thức cấp dưỡng nuôi con là một tháng nộp tiền một lần vào ngày cuối cùng của tháng.

Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn V phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/02655 ngày 08/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Như vậy anh Nguyễn Văn V còn phải nộp 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- Các đương sự;
- UBND xã V;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trọng Hiền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Ngọc Dung

Nguyễn Trọng Hiền

Lê Trung Kiên

